TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **26**/2026/QĐST-DS	*Điện Biên, ngày 16 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc *Kiện đòi tài sản*, giữa:

- Nguyên đơn: **Bà Phạm Thị Anh T**. Tên khác: **Phạm Thị T**; Địa chỉ: Số 10 ngách 25, ngõ 505, đường T2, phường T1, quận H, thành phố Hà Nội. Nay là phường B, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Ông Nguyễn Hữu L**; Địa chỉ: Tổ dân phố 09, phường T3, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là Tổ dân phố 09, phường Đ, tỉnh Điện Biên);

- Bị đơn: **Công ty TNHH Du lịch C**. Địa chỉ: Số 878 đường V, tổ dân phố 04, phường T4, thành phố Đ (nay là phường Đ), tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T4 – chức vụ: Chủ tịch kiêm giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn T5**; Địa chỉ: Số nhà 151, tổ dân phố 02, phường T6, thành phố Đ, tỉnh Đ(nay là Tổ dân phố 02, phường Đ, tỉnh Điện Biên).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận: - Đương sự; - VKSND khu vực 1 – Điện Biên; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** ***(Đã ký, đóng dấu)*** **Đào Thị Thuý Thành**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh ThÔng Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ trÔng chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định trÔng chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: TrÔng chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là trÔng chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "trÔng chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).